

Số: 156 /2019/QĐST-HNGĐ

Hậu Lộc, ngày 20 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 361, khoản 4 Điều 397 ; Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Dân sự thụ lý số 217/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Dân sự:

Anh Nguyễn Thanh T - sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn H L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị Th - sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHT: Thôn L Ph, xã Kh Th huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Khu 1, thị trấn H L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Th xác định vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu tên là Nguyễn Phương A, sinh ngày 03/6/2007, cháu thứ hai tên là Nguyễn Phương V, sinh ngày 04/4/2014. Hiện nay cả hai cháu đang ở với chị Th.

Ly hôn, chị Th và anh T thống nhất, thỏa thuận giao cả hai cháu Phương A và cháu Phương V cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T có trách

nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng 1.000.000đ/tháng/cháu. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12 năm 2019 cho đến khi cháu Phương A và cháu Phương V đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Thanh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Th thống nhất, thỏa thuận vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Th thống nhất, thỏa thuận mỗi người chịu trách nhiệm nộp một nửa lệ phí giải quyết việc Dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Th.

+ **Về con chung:** Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Th thống nhất, thỏa thuận giao hai cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 03/6/2007 và Nguyễn Phương V, sinh ngày 04/4/2014, cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng, mỗi cháu 1.000.000đ, hai cháu là 2.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12 năm 2019 cho đến khi cháu các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Thanh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

+ **Về tài sản và công nợ:** Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Th thống nhất vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Th thống nhất, thỏa thuận mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ lệ phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh T và chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0008041 ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hậu Lộc. Anh T, chị Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2

Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Điều 7a Luật thi hành án dân sự sửa đổi năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Người yêu cầu;
- UBND xã Kh Th;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS hHậu Lộc;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Chuyên